

Số: /KH-SLĐTBXH

Bình Định, ngày tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH

Phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Môi trường pháp lý

Căn cứ Quyết định số 5362/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Văn bản số 3570/BTTTT-THH ngày 16/9/2021 về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2021;

Căn cứ Công văn số 5965/UBND-VX ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện xây dựng Kế hoạch phát triển Chính phủ số, Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022;

Căn cứ Kế hoạch số 555/KH-SLĐTBXH ngày 15/03/2021 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và các dịch vụ đô thị thông minh tại Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Định năm 2021.

2. Hạ tầng kỹ thuật

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã đầu tư cơ bản đáp ứng các ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) chuyên ngành để phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ của công chức và người lao động tại cơ quan. Hệ thống mạng LAN được kết nối 45 máy tính cá nhân (*tỷ lệ trung bình máy tính/công chức đạt 100%*) và hệ thống Wifi phủ sóng toàn bộ trong cơ quan. Thiết lập 02 đường truyền mạng: 01 đường truyền thuê bao cáp quang Internet tốc độ cao của Viettel và 01 đường truyền cáp quang nội đô kết nối các Sở, ban, ngành và UBND tỉnh do Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp.

Trong năm 2021, hạ tầng công nghệ thông tin được quan tâm, kịp thời đầu tư nâng cấp, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống định kỳ; rà soát, đầu tư bổ sung các trang thiết bị máy tính, mua bản quyền phần mềm diệt virus để phục vụ tốt công tác chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức và người lao động, góp phần đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, hiệu quả, tạo nền tảng để triển khai các phần mềm

ứng dụng phục vụ cho chính quyền điện tử của cơ quan.

3. Các ứng dụng, dịch vụ

- Sở đang thực hiện 106 thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, trong đó (03 TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3, 65 TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4); việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến giúp người dân, tổ chức và doanh nghiệp có thể giải quyết thủ tục hành chính ở mọi lúc, mọi nơi, không phải đi lại nhiều lần, không phải xếp hàng và không mất thời gian chờ đợi; tăng tính công khai, minh bạch của thủ tục hành chính.

- Các phần mềm, ứng dụng đang được sử dụng:

TT	Ứng dụng	Tên phần mềm	Nhà cung cấp
1	Quản lý nhân sự	Phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức (qlcbccvc.binhdinhh.gov.vn)	Bộ Nội vụ
2	Quản lý tài sản	Misa	Misa
3	Quản lý kế toán - tài chính	Misa	Misa
4	Quản lý điều hành văn bản điện tử, ứng dụng chữ ký số	Hệ thống văn phòng điện tử Idesk 5.0	Sở Thông tin và Truyền thông
5	Trang thông tin điện tử của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	sldtbxh.binhdinhh.gov.vn	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
6	Quản lý trẻ em	Phần mềm quản lý trẻ em (nhaplieu.treem.gov.vn)	Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam
7	Quản lý dữ liệu trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	Hệ thống quản lý dữ liệu trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (quytreamvn.gov.vn)	Cục Trẻ em
8	Quản lý hồ sơ người có công	Phần mềm quản lý hồ sơ người có công (183.91.4.177:88/ncc_binhdinhh)	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
9	Hệ thống thông tin giảm nghèo và bảo trợ xã hội	Hệ thống thông tin giảm nghèo và bảo trợ xã hội	Bộ Lao động – Thương

		(misposasoft.molisa.gov.vn)	binh và Xã hội
10	Đăng ký và quản lý thông tin người khuyết tật và nạn nhân bom mìn	Phần mềm đăng ký và quản lý thông tin người khuyết tật và nạn nhân bom mìn (misposasoft.molisa.gov.vn)	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội
11	Cung/ cầu lao động	Phần mềm cung/ cầu lao động	Cục Việc làm
12	Quản lý tuyển sinh	Phần mềm quản lý tuyển sinh (qltuyensinh.gdnn.gov.vn)	Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp
13	Hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19	Hệ thống hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (hosocovid.binhdingh.gov.vn)	Trung tâm Tin học – Công báo tỉnh Bình Định

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện nâng cấp, cập nhật hoàn thiện Văn phòng điện tử đảm bảo các tính năng theo quy định, có khả năng tích hợp, chia sẻ dữ liệu, liên thông với Trục liên thông văn bản quốc gia theo lộ trình quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước. 100% các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc Sở đã triển khai hệ thống Văn phòng điện tử kết nối liên thông giữa các cơ quan, đơn vị với UBND tỉnh và kết nối liên thông hệ thống quản lý văn bản của Chính phủ. Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước của tỉnh hoàn toàn dưới dạng điện tử (trừ văn bản mật) đạt 95%.

4. Nguồn nhân lực

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội có 02 công chức có trình độ đại học về CNTT. Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin của công chức, người lao động Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đạt mức tin học cơ bản theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công việc của cơ quan. 100% công chức, người lao động sử dụng thành thạo máy tính trong công việc.

5. An toàn thông tin

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống hạ tầng thông tin theo nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin, đảm bảo duy trì hoạt động của các hệ thống giám sát, điều hành, bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 471/QĐ-SLĐTBXH ngày 31/12/2019 về việc ban hành Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và Quyết định số 488/QĐ-SLĐTBXH ngày 15/10/2021 phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin nội bộ của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho công chức và người lao động của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

6. Kinh phí thực hiện năm 2021

Năm 2021, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã bố trí kinh phí để đầu tư nâng cấp, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống định kỳ; rà soát, đầu tư mua sắm bổ sung các trang thiết bị máy tính, máy in,... để phục vụ tốt công tác chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, góp phần đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, hiệu quả, tạo nền tảng để triển khai các phần mềm ứng dụng phục vụ cho chính quyền điện tử. Ngoài ra, các dịch vụ thuê CNTT như: thuê đường truyền mạng, dịch vụ quản trị máy chủ. Kinh phí bố trí năm 2021 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội cho hoạt động công nghệ thông tin là 200.000.000 đồng từ nguồn ngân sách nhà nước.

II. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ

Bên cạnh kết quả đạt được, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội còn gặp nhiều khó khăn trong việc kết nối, liên thông của đường truyền nội đô; kinh phí đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế, chủ yếu từ nguồn ngân sách quản lý hành chính nên ảnh hưởng đến việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan.

PHẦN II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG NĂM 2022

I. NỘI DUNG KẾ HOẠCH 2022

1. Căn cứ lập kế hoạch

- Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006; Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005; Luật An toàn thông tin;

- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về việc ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước;

- Chỉ thị số 897/CT-TTg ngày 10/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường triển khai các hoạt động đảm bảo an toàn thông tin số;

- Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09/3/2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;

- Quyết định số 1465/QĐ-UBND ngày 20/4/2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Bình Định năm 2020;

- Quyết định số 5360/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bình Định (Phiên bản 2.0);

- Quyết định số 5362/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025;

- Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định (Khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Mục tiêu

- Từng bước nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật mạng nội bộ (mạng LAN, máy chủ, máy tính cá nhân), đường truyền và thiết bị kết nối internet, các thiết bị thiết yếu phục vụ cho nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin và hoạt động của ngành Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Tạo điều kiện thuận lợi để công chức và người lao động của Sở được tham gia đào tạo bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT nhằm khai thác, sử dụng một cách hiệu quả các chương trình ứng dụng CNTT, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ, góp phần nâng cao hiệu quả trong công việc.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc ứng dụng chữ ký số trong phần mềm văn phòng điện tử, các ứng dụng tại Sở và các dịch vụ công trực tuyến Kho bạc Nhà nước.

- Đảm bảo Trang thông tin điện tử của Sở tuân thủ đầy đủ các quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ; cập nhật minh bạch thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định tại Luật Tiếp cận thông tin.

3. Nhiệm vụ

3.1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

- Thực hiện các văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông để cụ thể hóa các nội dung về an toàn thông tin theo quy định về trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin và các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; rà soát, cập nhật bổ sung hệ thống văn bản liên quan đến ứng dụng và phát triển CNTT trên cơ sở văn bản chỉ đạo của tỉnh phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của Sở.

- Thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng, triển khai các quy định, hướng dẫn thu thập, cập nhật, chia sẻ, khai thác thông tin, dữ liệu, cơ sở dữ liệu nhằm bảo đảm khả năng tiếp cận và sử dụng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân; đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ CNTT.

- Tiếp tục hoàn thiện các hệ thống văn bản quy định, quy chế về ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng theo các quy định hiện hành. Tích cực ứng dụng, phát triển CNTT, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

3.2. Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin

- Đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật mạng LAN, WAN đảm bảo năng lực triển khai các phần mềm nền tảng, ứng dụng và cơ sở dữ liệu dùng chung toàn tỉnh phục vụ phát triển Chính quyền điện tử/Chính quyền số và Đô thị thông minh tỉnh Bình Định.

- Tiếp tục nâng cao việc sử dụng chữ ký số vào công tác xử lý văn bản nhằm thúc đẩy cải cách hành chính và triển khai Chính phủ điện tử.

- Đầu tư phòng họp trực tuyến, phần mềm họp trực tuyến đảm bảo kết nối thông suốt các cuộc họp trực tuyến.

3.3. Phát triển dữ liệu

Phối hợp triển khai hệ thống dữ liệu dùng chung của tỉnh trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng và tiếp tục sử dụng hệ thống chia sẻ dữ liệu tập trung của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội nhằm phục vụ quản lý, chia sẻ tài liệu, hình ảnh... giữa các máy vi tính nội bộ với nhau, giảm nguy cơ lây lan virus và mất an toàn an ninh thông tin.

3.4. Phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông để triển khai kết nối liên thông hệ thống quản lý văn bản của Chính phủ, Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ; phối hợp với Sở Thông tin và

Truyền thông để đăng ký cấp bổ sung chữ ký số chuyên dùng cho công chức, viên chức Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Tiếp tục duy trì sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng tại cơ quan để sử dụng các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Thường xuyên cập nhật thông tin, hình ảnh và các văn bản chỉ đạo, văn bản quy phạm pháp luật lên Trang tin điện tử của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, từ đó cung cấp đầy đủ các thông tin cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu trao đổi thông tin và tìm hiểu các dịch vụ công của Sở.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp về sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên môi trường mạng.

3.5. Đảm bảo an toàn, thông tin

- Tiếp tục triển khai ứng dụng các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin như: Hệ thống cảnh báo truy cập trái phép, tường lửa, các giải pháp đảm bảo chống virus, mã độc hại cho hệ thống mạng, cho máy tính cá nhân; triển khai các giải pháp sao lưu dự phòng dữ liệu quan trọng.

- Tăng cường tuyên truyền, các quy định, văn bản hướng dẫn của Nhà nước nhằm thực hiện tốt các chủ trương chính sách về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng, khuyến khích công chức sử dụng các phần mềm được cấp phép, mã nguồn mở, có bản quyền để đảm bảo an toàn, an ninh thông của Sở.

- Định kỳ, trang bị phần mềm Kaspersky (phần mềm trả phí bản quyền) cho từng máy tính cá nhân nhằm phòng, chống mã độc bảo vệ cho máy chủ, máy trạm, thiết bị đầu cuối liên quan.

3.6. Phát triển nguồn nhân lực

- Tổ chức đào tạo hoặc cử nhân sự phụ trách về an toàn thông tin tham gia các khóa bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin và tham gia đầy đủ các khóa tập huấn về CNTT do tỉnh tổ chức.

- Tham gia tập huấn, đào tạo kỹ năng về chuyên đổi số, phát triển Chính quyền số cho công chức cơ quan.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện: Kinh phí phục vụ nâng cấp, sửa chữa, mua sắm thiết bị, phần mềm; nâng cấp, duy trì, vận hành các hệ thống các phần mềm là 200.000.000 đồng.

2. Nguồn kinh phí: Từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022; đề xuất, báo cáo, điều chỉnh các nội dung của Kế hoạch đảm bảo phù hợp với tiến độ và tình hình thực tế thực hiện.

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực CNTT cho các cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

2. Phòng Kế hoạch - Tài chính

Tham mưu cân đối nguồn kinh phí cho việc phát triển và ứng dụng CNTT tại cơ quan; bố trí kinh phí nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch.

3. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc Sở

- Căn cứ Kế hoạch này, cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của các phòng, đơn vị để tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung đề ra.

- Chủ trì khai thác, ứng dụng xây dựng các cơ sở dữ liệu chung phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành của Sở.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhà nước, trong ứng dụng chuyên ngành nhằm nâng cao hiệu quả công tác.

Trên đây là Kế hoạch phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội./.

Nơi nhận:

- Sở TT&TT;
- Lãnh đạo Sở (b/cáo);
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở (t/hiện);
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Mỹ Quang